

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6271**/BYT-VPB6
V/v cập nhật danh mục TTHC
thuộc lĩnh vực Giám định y khoa.

Hà Nội, ngày **22** tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Giám định y khoa Trung ương.

Bộ Y tế đã hoàn thành rà soát và cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước được đăng tải công khai trên Cơ sở Dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; trong đó lĩnh vực Giám định y khoa gồm 47 thủ tục (Phụ lục 1), chi tiết như sau:

- Thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Y tế: 01 thủ tục (Phụ lục 2).
- Thuộc thẩm quyền giải quyết của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 29 thủ tục (Phụ lục 3).
- Thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện Giám định y khoa Trung ương: 17 thủ tục (Phụ lục 4).

Bộ Y tế thông báo để các Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện việc công bố, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo các quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng TT Nguyễn Việt Tiến (để b/c);
- Chánh Văn phòng Bộ (để b/c);
- Cục KSTTHC - VPCP (để biết);
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (để biết);
- Vụ Sức khỏe bà mẹ trẻ em (để biết);
- Lưu: VT, VPB6_(02b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ



Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế
 (Cập nhật đến ngày 15/10/2018)

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		
				Luật	Nghị định	Thông tư
1	B-BYT-179971-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
2	B-BYT-179978-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
3	B-BYT-179885-TT	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính	Vụ Sức khỏe bà mẹ trẻ em;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
4	B-BYT-179951-TT	Công nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý	Sở Y tế các tỉnh, thành phố;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
5	B-BYT-179961-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
6	B-BYT-279265-TT	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
7	B-BYT-279266-TT	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
8	B-BYT-279267-TT	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
9	B-BYT-279268-TT	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
10	B-BYT-279269-TT	Khám giám định đối với trường hợp do vượt khả năng chuyên môn do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
11	B-BYT-279270-TT	Khám giám định phúc quyết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
12	B-BYT-279271-TT	Khám giám định phúc quyết theo đề nghị của đối tượng khám giám định do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
13	B-BYT-279272-TT	Khám giám định phúc quyết lần cuối theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
14	B-BYT-279273-TT	Khám giám định phúc quyết lần cuối theo yêu cầu của đối tượng do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		
				Luật	Nghị định	Thông tư
15	B-BYT-279274-TT	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trung tâm giám định y khoa, Bộ GTVT;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLDTBXH;
16	B-BYT-279275-TT	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLDTBXH;
17	B-BYT-279276-TT	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLDTBXH;
18	B-BYT-279277-TT	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLDTBXH;
19	B-BYT-279278-TT	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLDTBXH;
20	B-BYT-286690-TT	Khám giám định phức quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLDTBXH;
21	B-BYT-286691-TT	Khám giám định phức quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLDTBXH;
22	B-BYT-286692-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLDTBXH;
23	B-BYT-286693-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLDTBXH;
24	B-BYT-286694-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cả nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLDTBXH;

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		
				Luật	Nghị định	Thông tư
25	B-BYT-286695-TT	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
26	B-BYT-286696-TT	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
27	B-BYT-286697-TT	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
28	B-BYT-286698-TT	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
29	B-BYT-286809-TT	Khám giám định phúc quyết do vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GDYK cấp tỉnh	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
30	B-BYT-286810-TT	Khám giám định phúc quyết trong trường hợp đối tượng không đồng ý với kết quả khám giám định lần đầu	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
31	B-BYT-286811-TT	Khám giám định phúc quyết theo đề nghị của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc Cục Người có công, Bộ LĐTBXH	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
32	B-BYT-286812-TT	Khám giám định phúc quyết lần cuối trong trường hợp đối tượng không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GDYK cấp Trung ương	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
33	B-BYT-286813-TT	Khám giám định phúc quyết lần cuối theo đề nghị của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc Cục Người có công, Bộ LĐTBXH	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
34	B-BYT-286814-TT	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		
				Luật	Nghị định	Thông tư
35	B-BYT-286815-TT	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh.	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TT-LT-BYT-BLEDTBXH;
36	BYT-286978	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
37	BYT-286979	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
38	BYT-286980	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
39	BYT-286981	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
40	BYT-286982	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
41	BYT-286983	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
42	BYT-286984	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
43	BYT-286985	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
44	BYT-286986	Khám giám định tổng hợp	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
45	BYT-286987	Khám giám định phúc quyết do vượt quá khả năng chuyên môn	Hội đồng giám định Y khoa Trung ương	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
46	BYT-286988	Khám giám định phúc quyết theo đề nghị của tổ chức, cá nhân	Hội đồng giám định Y khoa Trung ương	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
47	BYT-286989	Khám giám định phúc quyết lần cuối	Hội đồng giám định Y khoa Trung ương	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA
thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Y tế
(Cập nhật đến ngày 15/10/2018)

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		Thông tư
				Luật	Nghị định	
1	B-BYT-179885- TT	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính	Vụ Sức khỏe bà mẹ trẻ em;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA
thuộc thẩm quyền giải quyết của các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ
(Cập nhật đến ngày 15/10/2018)

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		
				Luật	Nghị định	Thông tư
1	B-BYT-179971-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
2	B-BYT-179978-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
3	B-BYT-179951-TT	Công nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý	Sở Y tế các tỉnh, thành phố;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
4	B-BYT-179961-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;		88/2008/NĐ-CP;	29/2010/TT-BYT;
5	B-BYT-279274-TT	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trung tâm giám định y khoa, Bộ GTVT;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
6	B-BYT-279275-TT	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
7	B-BYT-279276-TT	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
8	B-BYT-279277-TT	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
9	B-BYT-279278-TT	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/NĐ-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
10	B-BYT-286690-TT	Khám giám định phức quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
11	B-BYT-286691-TT	Khám giám định phức quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		
				Luật	Nghị định	Thông tư
12	B-BYT-286692-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
13	B-BYT-286693-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
14	B-BYT-286694-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
15	B-BYT-286695-TT	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
16	B-BYT-286696-TT	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
17	B-BYT-286697-TT	Khám giám định phức quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
18	B-BYT-286698-TT	Khám giám định phức quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	28/2012/NĐ-CP; 63/2012/NĐ-CP; 186/2007/NĐ-CP;	34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
19	B-BYT-286814-TT	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	51/2010/QH12	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;
20	B-BYT-286815-TT	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/NĐ-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		
				Luật	Nghị định	Thông tư
21	BYT-286978	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
22	BYT-286979	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
23	BYT-286980	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
24	BYT-286981	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
25	BYT-286982	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
26	BYT-286983	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
27	BYT-286984	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
28	BYT-286985	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
29	BYT-286986	Khám giám định tổng hợp	Hội đồng giám định Y khoa tỉnh	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA
thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện Giám định y khoa TƯ
(Cập nhật đến ngày 15/10/2018)

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý		
				Luật	Nghị định	Thông tư
1	B-BYT-279265-TT	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
2	B-BYT-279266-TT	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
3	B-BYT-279267-TT	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
4	B-BYT-279268-TT	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
5	B-BYT-279269-TT	Khám giám định đối với trường hợp do vượt khả năng chuyên môn do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
6	B-BYT-279270-TT	Khám giám định phức tạp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
7	B-BYT-279271-TT	Khám giám định phức tạp theo đề nghị của đối tượng khám giám định do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
8	B-BYT-279272-TT	Khám giám định phức tạp cuối lần cuối theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
9	B-BYT-279273-TT	Khám giám định phức tạp cuối lần cuối theo yêu cầu của đối tượng do Viện Giám định y khoa Trung ương thực hiện	Viện Giám định y khoa trung ương;	04/2012/UBTVQH13	31/2013/ND-CP;	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
10	B-BYT-286809-TT	Khám giám định phức tạp theo đề nghị của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/ND-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
11	B-BYT-286810-TT	Khám giám định phức tạp trong trường hợp đối tượng không đồng ý với kết quả khám giám định lần đầu	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/ND-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
12	B-BYT-286811-TT	Khám giám định phức tạp theo đề nghị của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc Cục Người có công, Bộ LĐTBXH	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/ND-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
13	B-BYT-286812-TT	Khám giám định phức tạp cuối trong trường hợp đối tượng không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GĐYK cấp TƯ	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/ND-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
14	B-BYT-286813-TT	Khám giám định phức tạp cuối theo đề nghị của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc Cục Người có công, Bộ LĐTBXH	Hội đồng giám định y khoa trung ương;	26/2005/PL-UBTVQH11;	31/2013/ND-CP;	20/2016/TTLT-BYT-BLĐT BXH;
15	BYT-286987	Khám giám định phức tạp do vượt quá khả năng chuyên môn	Hội đồng giám định y khoa Trung ương	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
16	BYT-286988	Khám giám định phức tạp theo đề nghị của tổ chức, cá nhân	Hội đồng giám định y khoa Trung ương	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;
17	BYT-286989	Khám giám định phức tạp lần cuối	Hội đồng giám định y khoa Trung ương	84/2015/QH13; 58/2014/QH13;		243/2016/TT-BTC; 56/2017/TT-BYT;